

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0928.../VPĐKĐĐ-ĐK&CGCN

Bình Dương, ngày 07 tháng 11 năm 2023.

V/v đăng ký thay đổi rút bớt tài sản thể
chấp của Công ty TNHH TM DV XD
Phát triển địa ốc An Lạc Việt Land

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ
Tư pháp về việc hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thể chấp quyền sử dụng
đất, tài sản gắn liền với đất.

Căn cứ Văn bản số 370/BTNMT-CĐKDLTTĐĐ ngày 01/02/2023 của Bộ
Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện đăng ký thể chấp quyền sử dụng
đất, tài sản gắn liền với đất.

Nay, Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển thông tin về việc đăng ký thay
đổi rút bớt tài sản thể chấp là quyền sử dụng đất của Công ty TNHH TM DV
XD Phát triển địa ốc An Lạc Việt Land và đã được Văn phòng Đăng ký đất đai
xác nhận để Sở Tài nguyên và Môi trường đăng trên Website của Sở (có danh
sách kèm theo).

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Xây dựng;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chiến Thắng

DANH SÁCH CHỦ ĐẦU TƯ ĐÃ ĐĂNG KÝ RÚT TÀI SẢN THẾ CHẤP LÀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(Đính kèm Công văn số 0928./VPĐKKĐ-ĐK&CGCN ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương)

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP										THỜI ĐIỂM ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP	GHI CHÚ
		THỦA ĐẤT MỚI	TỜ BẢN ĐỒ	DIỆN TÍCH ĐẤT (m²)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN MỚI			ĐỊA ĐIỂM				
						SỐ VÀO SỐ	SỐ PHÁT HÀNH	NGÀY CẤP	THỊ TRẤN	HUYỆN			
1	Công ty TNHH TM DV XD Phát triển địa ốc An Lạc Việt Land (Dự án Khu nhà ở Thăng Long 2)	10610	41	100,0	Đất ở tại đô thị	CT80640	DE 696555	08/04/2022	Lai Uyên	Bàu Bàng	07/06/2021	Đăng ký rút bớt tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất dự án đầu tư xây dựng nhà ở tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương theo hồ sơ số 231121-1512	
2		10611	41	100,0	Đất ở tại đô thị	CT80641	DE 696556	08/04/2022					
3		10532	41	157,5	Đất ở tại đô thị	CT80744	DE 696525	08/04/2022					
4		10534	41	100,0	Đất ở tại đô thị	CT80746	DE 696527	08/04/2022					
5		10585	41	70,0	Đất ở tại đô thị	CT80672	DE 408038	26/04/2022					
6		10586	41	70,0	Đất ở tại đô thị	CT80673	DE 408039	26/04/2022					
7		10587	41	70,0	Đất ở tại đô thị	CT80674	DE 408040	26/04/2022					
8		10588	41	70,0	Đất ở tại đô thị	CT80675	DE 408041	26/04/2022					
9		10589	41	70,0	Đất ở tại đô thị	CT80676	DE 408042	26/04/2022					
10		10592	41	70,0	Đất ở tại đô thị	CT80679	DE 408045	26/04/2022					
11		10593	41	70,0	Đất ở tại đô thị	CT80680	DE 408046	26/04/2022					



STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP										THỜI ĐIỂM ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP	GHI CHÚ
		THỦA ĐẤT MỚI	TỜ BẢN ĐỒ	DIỆN TÍCH ĐẤT (m²)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN MỚI			ĐỊA ĐIỂM				
						SỐ VÀO SỐ	SỐ PHÁT HÀNH	NGÀY CẤP	THỊ TRẤN	HUYỆN			
12		10594	41	70,0	Đất ở tại đô thị	CT80681	DE 408047	26/04/2022					
13		10595	41	70,0	Đất ở tại đô thị	CT80682	DE 408048	26/04/2022					
14		10596	41	70,0	Đất ở tại đô thị	CT80683	DE 408049	26/04/2022					
15		10561	41	70,0	Đất ở tại đô thị	CT80696	DE 408026	26/04/2022					
16		10562	41	70,0	Đất ở tại đô thị	CT80697	DE 408027	26/04/2022					
17		10563	41	70,0	Đất ở tại đô thị	CT80698	DE 408028	26/04/2022					
18		10564	41	70,0	Đất ở tại đô thị	CT80699	DE 408029	26/04/2022					
19		10567	41	70,0	Đất ở tại đô thị	CT80702	DE 408032	26/04/2022					
20		10571	41	70,0	Đất ở tại đô thị	CT80706	DE 408036	26/04/2022					
21		10572	41	70,0	Đất ở tại đô thị	CT80707	DE 408037	26/04/2022					
22		10537	41	70,0	Đất ở tại đô thị	CT80724	DE 408050	26/04/2022					
23		10541	41	70,0	Đất ở tại đô thị	CT80736	DE 408054	26/04/2022					
24		10544	41	70,0	Đất ở tại đô thị	CT80739	DE 408057	26/04/2022					

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP										THỜI ĐIỂM ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP	GHI CHÚ
		THỪA ĐẤT MỚI	TỜ BẢN ĐỒ	DIỆN TÍCH ĐẤT (m²)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN MỚI			ĐỊA ĐIỂM				
						SỐ VÀO SỐ	SỐ PHÁT HÀNH	NGÀY CẤP	THỊ TRẤN	HUYỆN			
25		10546	41	70,0	Đất ở tại đô thị	CT80741	DE 408059	26/04/2022					
26		10548	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80743	DE 408061	26/04/2022					
27		10656	41	80	Đất ở tại đô thị	CT80832	DE 408085	26/04/2022					
28		10667	41	80	Đất ở tại đô thị	CT81501	DE 408096	26/04/2022					
29		10632	41	80	Đất ở tại đô thị	CT80855	DE 408072	26/04/2022					
30		10635	41	80	Đất ở tại đô thị	CT80858	DE 408075	26/04/2022					
31		10643	41	80	Đất ở tại đô thị	CT80866	DE 408084	26/04/2022					
32		10840	41	100	Đất ở tại đô thị	CT81036	DE 408071	26/04/2022					
33		10274	41	76,1	Đất ở tại đô thị	CT81428	DE 408660	15/07/2022					
34		2793	36	71,9	Đất ở tại đô thị	CT81403	DE 408669	15/07/2022					
35		10413	41	66,5	Đất ở tại đô thị	CT81108	DE 408875	15/07/2022					
36		10378	41	79,7	Đất ở tại đô thị	CT81073	DE 408886	15/07/2022					

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHÁP										THỜI ĐIỂM ĐĂNG KÝ THẺ CHÁP	GHI CHÚ
		THỪA ĐẤT MỚI	TỔ BÀN ĐO	DIỆN TÍCH ĐẤT (m²)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN MỚI			ĐỊA ĐIỂM				
						SỐ VÀO SỐ	SỐ PHÁT HÀNH	NGÀY CẤP	THỊ TRẤN	HUYỆN			
37		10379	41	79,9	Đất ở tại đô thị	CT81074	DE 408887	15/07/2022					
38		10380	41	80,2	Đất ở tại đô thị	CT81075	DE 408888	15/07/2022					
39		10388	41	81,3	Đất ở tại đô thị	CT81083	DE 408896	15/07/2022					
40		10389	41	81,5	Đất ở tại đô thị	CT81084	DE 408897	15/07/2022					
41		10390	41	81,7	Đất ở tại đô thị	CT81085	DE 408898	15/07/2022					
42		10393	41	82,7	Đất ở tại đô thị	CT81088	DE 408901	15/07/2022					
43		10698	41	127,5	Đất ở tại đô thị	CT80966	DE 408336	15/07/2022					
44		10703	41	127,5	Đất ở tại đô thị	CT80971	DE 408341	15/07/2022					
45		10819	41	68	Đất ở tại đô thị	CT80973	DE 408343	15/07/2022					
46		10829	41	74	Đất ở tại đô thị	CT80983	DE 408353	15/07/2022					
47		10830	41	73,8	Đất ở tại đô thị	CT80984	DE 408354	15/07/2022					
48		10797	41	61	Đất ở tại đô thị	CT80989	DE 408355	15/07/2022					

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHÁP								ĐỊA ĐIỂM		THỜI ĐIỂM ĐĂNG KÝ THẺ CHÁP	GHI CHÚ
		THỪA ĐẤT MỚI	TỜ BẢN ĐỒ	DIỆN TÍCH ĐẤT (m²)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN MỚI			THỊ TRẤN	HUYỆN			
						SỐ VÀO SỐ	SỐ PHÁT HÀNH	NGÀY CẤP					
49		10799	41	65,9	Đất ở tại đô thị	CT80992	DE 408357	15/07/2022	Lai Uyên	Bàu Bàng	07/06/2021	T.BÌNH D.	
50		10804	41	68,8	Đất ở tại đô thị	CT80997	DE 408362	15/07/2022					
51		10805	41	68,1	Đất ở tại đô thị	CT76893	DE 408363	15/07/2022					
52		10811	41	63,8	Đất ở tại đô thị	CT78509	DE 408369	15/07/2022					
53		10812	41	63,1	Đất ở tại đô thị	CT78510	DE 408370	15/07/2022					
54		10813	41	62,3	Đất ở tại đô thị	CT78511	DE 408371	15/07/2022					
55		10814	41	61,6	Đất ở tại đô thị	CT78512	DE 408372	15/07/2022					
56		10815	41	60,9	Đất ở tại đô thị	CT80998	DE 408373	15/07/2022					
57		10817	41	69,2	Đất ở tại đô thị	CT78514	DE 408375	15/07/2022					
58		10785	41	67	Đất ở tại đô thị	CT78523	DE 408379	15/07/2022					
59		10792	41	63,7	Đất ở tại đô thị	CT80428	DE 408386	15/07/2022					
60		10795	41	62,3	Đất ở tại đô thị	CT81009	DE 408389	15/07/2022					

T.BÌNH D.

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP										THỜI ĐIỂM ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP	GHI CHÚ
		THỪA ĐẤT MỚI	TỶ BÁN ĐỘ	DIỆN TÍCH ĐẤT (m²)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN MỚI			ĐỊA ĐIỂM				
						SỐ VÀO SỐ	SỐ PHÁT HÀNH	NGÀY CẤP	THỊ TRẤN	HUYỆN			
61		10796	41	61,9	Đất ở tại đô thị	CT81512	DE 408390	15/07/2022					
62		10862	41	90	Đất ở tại đô thị	CT81038	DE 408392	15/07/2022					
63		10528	41	100	Đất ở tại đô thị	CT80627	DE 408699	22/07/2022					
64		10529	41	100	Đất ở tại đô thị	CT80644	DE 408798	22/07/2022					
65		10530	41	100	Đất ở tại đô thị	CT80645	DE 408799	22/07/2022					
66		10515	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80492	DE 408801	22/07/2022					
67		10516	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80493	DE 408802	22/07/2022					
68		10518	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80495	DE 408804	22/07/2022					
69		10519	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80496	DE 408805	22/07/2022					
70		10522	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80499	DE 408808	22/07/2022					
71		10523	41	70	Đất ở tại đô thị	CT 80500	DE 408809	22/07/2022					
72		10503	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80516	DE 408816	22/07/2022					

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP										THỜI ĐIỂM ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP	GHI CHÚ
		THỪA ĐẤT MỚI	TỜ BẢN ĐỒ	DIỆN TÍCH ĐẤT (m²)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN MỚI			ĐỊA ĐIỂM				
						SỐ VÀO SỐ	SỐ PHÁT HÀNH	NGÀY CẤP	THỊ TRẤN	HUYỆN			
73		10505	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80518	DE 408815	22/07/2022					
74		10506	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80519	DE 408813	22/07/2022					
75		10508	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80521	DE 408818	22/07/2022					
76		10513	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80532	DE 408823	22/07/2022					
77		10491	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80539	DE 408825	22/07/2022					
78		10493	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80541	DE 408827	22/07/2022					
79		10494	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80542	DE 408828	22/07/2022					
80		10495	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80543	DE 408829	22/07/2022					
81		10496	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80544	DE 408830	22/07/2022					
82		10497	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80545	DE 408831	22/07/2022					
83		10498	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80546	DE 408832	22/07/2022					
84		10500	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80548	DE 408834	22/07/2022					

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP								THỜI ĐIỂM ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP	GHI CHÚ
		THỦA ĐẤT MỚI	TỜ BẢN ĐỒ	DIỆN TÍCH ĐẤT (m²)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN MỚI			ĐỊA ĐIỂM		
						SỐ VÀO SỐ	SỐ PHÁT HÀNH	NGÀY CẤP	THỊ TRẤN	HUYỆN	
85		10502	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80550	DE 408836	22/07/2022			
86		10480	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80564	DE 408838	22/07/2022			
87		10481	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80565	DE 408839	22/07/2022			
88		10482	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80566	DE 408840	22/07/2022			
89		10483	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80567	DE 408841	22/07/2022			
90		10484	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80568	DE 408842	22/07/2022			
91		10485	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80569	DE 408843	22/07/2022			
92		10486	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80570	DE 408844	22/07/2022			
93		10487	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80571	DE 408845	22/07/2022			
94		10488	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80572	DE 408846	22/07/2022			
95		10489	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80573	DE 408847	22/07/2022			
96		10467	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80581	DE 408849	22/07/2022			

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP								THỜI ĐIỂM ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP	GHI CHÚ
		THỦA ĐẤT MỚI	TỜ BẢN ĐỒ	DIỆN TÍCH ĐẤT (m ²)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	SỐ VÀO SỐ	SỐ PHÁT HÀNH	NGÀY CẤP	THỊ TRẤN	ĐỊA ĐIỂM	
97		10468	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80582	DE 408850	22/07/2022			
98		10469	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80583	DE 408851	22/07/2022			
99		10471	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80585	DE 408853	22/07/2022			
100		10473	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80587	DE 408855	22/07/2022			
101		10474	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80588	DE 408856	22/07/2022			
102		10475	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80589	DE 408857	22/07/2022			
103		10477	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80591	DE 408859	22/07/2022			
104		10478	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80592	DE 408860	22/07/2022			
105		10456	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80600	DE 408706	22/07/2022			
106		10462	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80615	DE 408712	22/07/2022			
107		10463	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80620	DE 408713	22/07/2022			
108		10466	41	70	Đất ở tại đô thị	CT80629	DE 408716	22/07/2022			



STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP								THỜI ĐIỂM ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP	GHI CHÚ
		THỪA ĐẤT MỚI	TỜ BẢN ĐỒ	DIỆN TÍCH ĐẤT (m²)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN MỚI			ĐỊA ĐIỂM		
						SỐ VÀO SỐ	SỐ PHÁT HÀNH	NGÀY CẤP	THỊ TRẤN	HUYỆN	
109		10450	41	137,5	Đất ở tại đô thị	CT80634	DE 408940	22/07/2022			
110		10451	41	100	Đất ở tại đô thị	CT80635	DE 408941	22/07/2022			
111		10452	41	100	Đất ở tại đô thị	CT80636	DE 408942	22/07/2022			
112		10453	41	100	Đất ở tại đô thị	CT80637	DE 408943	22/07/2022			
113		10775	41	80	Đất ở tại đô thị	CT80903	DE 408734	22/07/2022			
114		10757	41	80	Đất ở tại đô thị	CT80908	DE 408741	22/07/2022			
115		10758	41	80	Đất ở tại đô thị	CT80909	DE 408742	22/07/2022			
116		10759	41	80	Đất ở tại đô thị	CT80910	DE 408743	22/07/2022			
117		10760	41	80	Đất ở tại đô thị	CT80911	DE 408744	22/07/2022			
118		10761	41	80	Đất ở tại đô thị	CT80912	DE 408745	22/07/2022			
119		10704	41	80	Đất ở tại đô thị	CT80950	DE 408784	22/07/2022			

